

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **108/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 02 – 7 – 2024

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Út, sinh năm: 1983 (Xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Xẻo Đ, xã Phú M, huyện Phú T, tỉnh CM.

Bị đơn: Bà Đào Kim C, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Ba T, xã Phú M, huyện Phú T, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của anh Nguyễn Văn U là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Anh và chị Đào Kim C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017 ngày 04/5/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2022 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Anh, chị đã ly thân tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Do đó, anh U xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh U xác định: Anh, chị không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh U xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh U khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Đối với chị Đào Kim C, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Đào Kim C thông qua người nhận là chị dâu của chị C là chị Quách Thị Y đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị C vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa anh U, chị C là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Đào Kim C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng chị C vẫn vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Văn U có đơn xin không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh U, chị C theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Đào Kim C xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo anh U thì vợ chồng, anh, chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong nhiều năm, mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 11 năm 2022 nên anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị đã cự cãi nhiều lần, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Bên cạnh đó, anh U cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho anh ly hôn thì anh cũng không đoàn tụ, chung sống

với chị C được nữa vì tình cảm vợ, chồng không còn. Đối với chị C quá trình Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã mời chị rất nhiều lần nhưng chị không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ mà anh U nộp để giải quyết vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh U được ly hôn với chị C.

[4] Về con chung: Anh U xác định: Anh, chị không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh U xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh U khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn U về việc xin ly hôn chị Đào Kim C.

2. Về con chung: Anh U xác định: Anh, chị không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh U xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh U khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Văn U phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 4 năm 2024, anh U đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003428 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh U, Chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Tân Hải,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung